

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;
Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;
Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;
Ủy ban nhân dân ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
- Đối tượng áp dụng:
 - Các cá nhân thuê nhà ở công vụ;
 - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành nhà ở công vụ.

Điều 2. Khung giá cho thuê nhà ở công vụ (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)

- Khung giá tối thiểu: 5.000 đồng/m²/tháng.
- Khung giá tối đa: 10.000 đồng/m²/tháng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh khung giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh khi có biến động giá (tăng hơn 10%) hoặc không phù hợp với thực tế để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Tiếp nhận, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về khung giá cho thuê nhà ở công vụ, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Đơn vị quản lý, vận hành nhà ở công vụ: báo cáo đột xuất hoặc định kỳ hằng năm theo yêu cầu của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường về các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

3. Bãi bỏ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt giá cho thuê nhà ở công vụ tại đường Lò Hột, khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC-BTP;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- Các Phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính